TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 16-4-2024.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Nguyễn Tấn Thành.
2) Ông Lê Tấn Hoành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S *(Ngân hàng S)*.
Địa chỉ: 266-268 N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phạm V, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch H. *(Văn bản uỷ quyền ngày 25/12/2023).*
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Phó phòng giao dịch H. *(Văn bản uỷ quyền ngày 28/12/2023). (Có mặt)*

- *Bị đơn*: Ông Lê Việt H, sinh năm 1979. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ 5, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09.10.2032, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, đại diện là ông Nguyễn Đức M trình bày:

Ngày 09/10/2015 và ngày 05/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Quảng Nam - Phòng Giao dịch H và ông Lê Việt H cùng ký kết các Hợp đồng tín dụng *(Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng cùng*

với bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng thứ nhất số: 970403-5281, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, mục đích: tiêu dùng cá nhân và Thẻ tín dụng thứ hai số: 356480 - 527, hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, ông Lê Việt H đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 16/4/2024, ông Lê Việt H còn nợ Ngân hàng S các khoản sau:

Đối với thẻ tín dụng số: 970403 - 5281: ông H nợ tổng cộng: 13.713.729 *(Mười ba triệu bảy trăm mười ba nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 9.959.740 đồng *(Chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*, lãi quá hạn: 3.753.989 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi chín đồng)*. Đối với thẻ tín dụng số: 356480 - 527, ông H nợ tổng cộng: 10.064.004 đồng *(Mười triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm lẻ bốn đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 7.158.639 đồng *(Bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng)*, lãi quá hạn: 2.905.365 đồng *(Hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng)*.

Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện, yêu cầu ông Lê Việt H phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 16/4/2024 là 23.777.733 đồng *(Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: tổng nợ gốc: 17.118.379 đồng *(Mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng)*, tổng lãi quá hạn: 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*. Ông Lê Việt H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi xuất quy định tại các Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông Lê Việt H không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gởi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/ UBTV.

QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Việt H. Buộc ông Lê Việt H phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 16/4/2024 là 23.777.733 đồng *(Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: tổng nợ gốc: 17.118.379 đồng *(Mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng)*, tổng lãi quá hạn: 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*. Ông Lê Việt H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi xuất quy định tại các Hợp đồng. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Việt H trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo kết quả xác minh tại Công an phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, bị đơn, ông Lê Việt H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 5, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, ông H chưa thông báo nơi cư trú hiện nay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Việt H. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

Ông Lê Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cung cấp, có cơ sở xác định ngày ngày 09/10/2015 và ngày 05/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Quảng Nam - Phòng Giao dịch H

và ông Lê Việt H cùng ký kết các Hợp đồng tín dụng *(Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng cùng với bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng)*: Thẻ tín dụng thứ nhất số: 970403-5281, hạn mức sử dụng: 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, mục đích: tiêu dùng cá nhân và Thẻ tín dụng thứ hai số: 356480 - 527, hạn mức sử dụng: 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng, ông H đã thực hiện các giao dịch như sau:

Đối với thẻ tín dụng số 970403 -5281: Tổng số tiền giao dịch: 61.496.307 đồng, tổng số tiền lãi: 11.798.190 đồng, tổng số tiền phí: 2.314.000 đồng, ông H đã thanh toán: 63.716.000 đồng. Đối với thẻ tín dụng số: 356480 - 527: Tổng số tiền giao dịch: 49.800.000 đồng, tổng số tiền lãi: 9.296.920 đồng, tổng số tiền phí: 1.458.000 đồng, ông H đã thanh toán: 51.800.000 dồng.

Trong quá tình sử dụng thẻ, ông Lê Việt H không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng S đã khởi kiện ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lê Việt H phải thanh toán số tiền tạm tính đến hết ngày 16/4/2024 là 23.777.733 đồng *(Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: tổng nợ gốc: 17.118.379 đồng *(Mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng)*, tổng lãi quá hạn: 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*. Ông Lê Việt H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi xuất quy định tại các Hợp đồng.

[2.1] Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Lê Việt H thì thấy:

Ông Lê Việt H vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 Điều khoản và điều kiện vay *(Bút lục 13)*. Do đó, ông phải thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại cho Ngân hàng S là tổng nợ gốc: 17.118.379 đồng *(Mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).*

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Lê Việt H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng S xác định ông H không thanh toán đúng hạn và số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 13 của Bản Điều khoản và điều kiện vay là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng S yêu cầu ông H thanh toán tổng tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/4/2024: Thẻ tín dụng số 970403 -5281 là: 3.753.989 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi chín đồng)*; thẻ tín dụng số 356480 - 527 là: 2.905.365 đồng *(Hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);* tổng cộng là: 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*, và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu này của Ngân hàng S là phù hợp, cần được chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Việt H.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng S được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, ông Lê Việt H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 23.777.733 đồng x 5% = 1.188.000 đồng *(Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Việt H.

Buộc ông Lê Việt H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 16/4/2024 là: 23.777.733 đồng *(Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: tổng nợ gốc: 17.118.379 đồng *(Mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng)*, tổng lãi quá hạn: 6.659.354 đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/4/2024), ông Lê Việt H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Việt H phải chịu 1.188.000 đồng *(Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 516.000 đồng *(Năm trăm mười sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018758 ngày 07/11/2023

của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án *(16/4/2024).* Ông Lê Việt H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.